

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP HỒ CHÍ MINH KHOA HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

ĐỀ TÀI:

PHÂN TÍCH CẢM XÚC CỦA KHÁCH HÀNG DỰA TRÊN KHÍA CẠNH BÌNH LUẬN SỬ DỤNG MÔ HÌNH HỌC SÂU

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Văn Kiên

Các sinh viên thực hiện đề tài:

• Bùi Mai Phương

• Lê Thị Thảo Hiền

• Lê Thị Thùy Linh

Nguyễn Ngọc Hồng Hòa

• Lê Anh Vũ

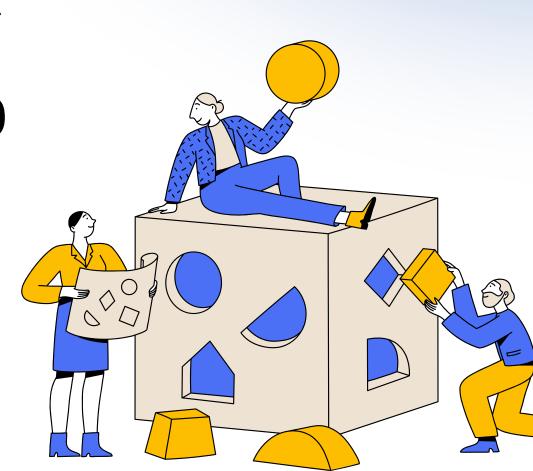
030238220195

030238220059

030238220107

030238220067

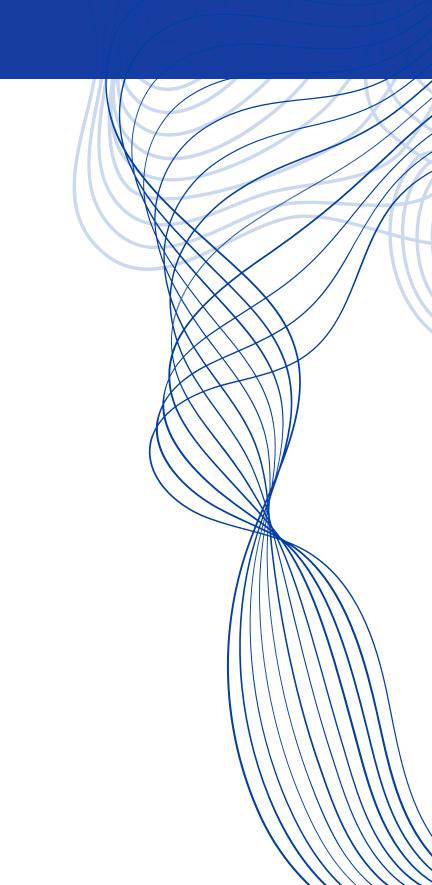
030238220300



NÔIDUNG

I. GIỚI THIỆU ĐỀ TÀI

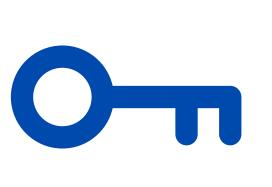
II. NỘI DUNG CHÍNH



I.1. Bối cảnh, tầm quan trọng của phân tích bình luận người dùng trong kỷ nguyên số



Thương mại điện tử đang bùng nổ với internet và công nghệ.



Phân tích bình luận người dùng là chìa khóa quan trọng

I.2. Lý do chọn để tài:



Số lượng lớn bình luận trên các trang thương mại điện tử, cần phân tích cảm xúc khách hàng cần sự tự động hóa.



Thách thức trong việc xử lý ngôn ngữ tự nhiên, đặc biệt là tiếng Việt.



Quyết định thực hiện đề tài "Phân tích cảm xúc của khách hàng dựa trên khía cạnh bình luận sử dụng mô hình học sâu".

I.3. Tính cấp thiết của đề tài



Là lĩnh vực nghiên cứu quan trọng, mang lại nhiều ứng dụng thực tiễn.



Hiểu rõ cảm xúc khách hàng giúp tối ưu hóa trải nghiệm mua sắm và tăng cường quan hệ khách hàng.



Giúp áp dụng các giải pháp kinh doanh hiệu quả và nắm bắt nhu cầu của khách hàng trong môi trường cạnh tranh hiện nay.

I.4. Mục tiêu nghiên cứu

- Thu thập và xử lý dữ liệu từ Tiki.vn để tạo bộ dữ liệu huấn luyện
- Sử dụng mô hình học sâu để phân tích cảm xúc theo khía cạnh trong bình luận của khách hàng
- Thực nghiệm và đánh giá hiệu suất mô hình bằng các độ đo chuẩn

I.5. Phạm vi nghiên cứu

• Dữ liệu thu thập từ Tiki.vn — một nền tảng thương mại điện tử phổ biến tại Việt Nam

Phân tích cảm xúc - Phân tích cảm xúc theo khía cạnh

Phân tích cảm xúc

Định nghĩa: Hay còn gọi là khai thác ý kiến, là lĩnh vực nghiên cứu phân tích ý kiến, cảm xúc, đánh giá, nhận định, thái độ của mọi người và cảm xúc đối với các thực thể như sản phẩm, dịch vụ, tổ chức, cá nhân, vấn đề, sự kiện, chủ đề và thuộc tính của họ.

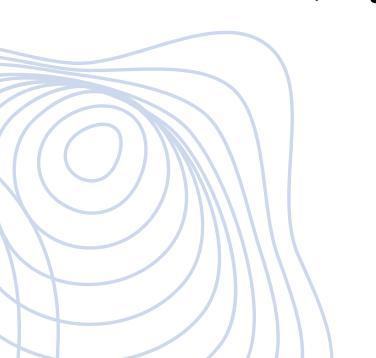
(Bing Liu, 2012)

Ví dụ: Chất lượng sản phẩm tốt → cảm xúc tích cực Thái độ nhân viên khó chịu → cảm xúc tiêu cực

Phân tích cảm xúc - Phân tích cảm xúc theo khía cạnh

Phân tích cảm xúc theo khía cạnh (ABSA)

Là quá trình phân loại cảm xúc của các thuật ngữ khía cạnh (aspect terms) được trích xuất từ bình luận, xác định liệu mỗi khía cạnh mang tính chất tích cực, tiêu cực hay trung lập về sản phẩm, dịch vụ dựa trên các bình luận đánh giá.



Phân tích cảm xúc - Phân tích cảm xúc theo khía cạnh

Phân tích cảm xúc theo khía cạnh (ABSA)

Tuy nhiên trong các bình luận có thể không có các khía cạnh (Aspect Terms) => dùng nhóm khía cạnh (Aspect Category) để thay thế

Ví dụ: Cũng được nhưng ồn Nôi lớn hơn mình nghĩ, dùng ổn

Phân tích cảm xúc - Phân tích cảm xúc theo khía cạnh

Các nhóm khía cạnh phổ biến (aspect category)

- Chất lượng
- Giao hàng
- Hình thức
- Đóng gói
- Giá tiền
- Đánh giá chung
- Khía cạnh khác

Ví dụ

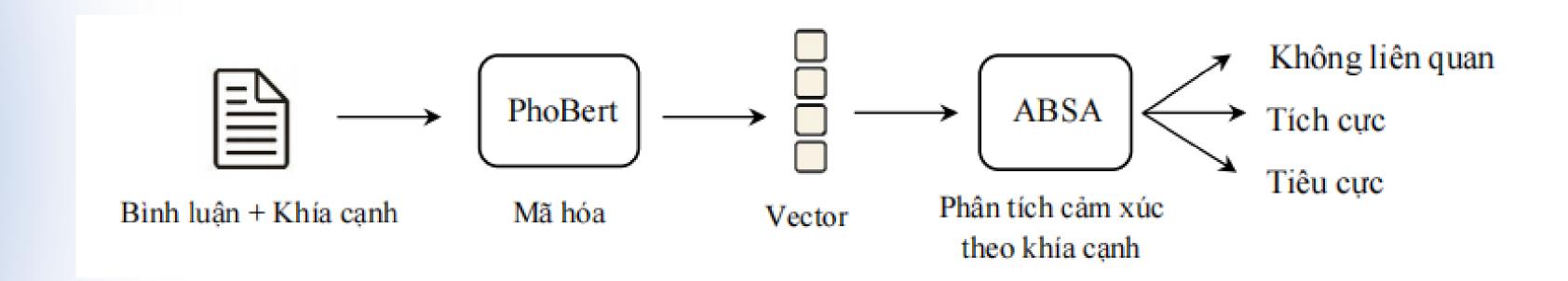
"Đôi giày này tốt nhưng giao hàng quá chậm."

=> Chất lượng là cảm xúc tích cực (tốt)

=> Giao hàng là cảm xúc tiêu cực (quá chậm)

Các bước thực hiện đề tài nghiên cứu

Xây dựng mô hình phân lớp



Mô hình phân tích cảm xúc dựa trên khía cạnh sử dụng mô hình PhoBERT để chuyển đổi văn bản thành vector

Các bước thực hiện đề tài nghiên cứu

Thu thập dữ liệu:

- Xác định và thu thập bình luận người dùng từ trang thương mại điện từ Tiki.vn
- Dữ liệu được thu thập đầy đủ đa dạng, khách quan và phản ánh ý kiến và cảm xúc của người dùng
- Thu thập dữ liệu tự động bằng Python, kết hợp thư viện Selenium (mô phỏng trình duyệt) và BeautifulSoup (phân tích HTML).

Các bước thực hiện đề tài nghiên cứu

Tiền xử lý dữ liệu:

- Loại bỏ các ký tự đặc biệt, dấu câu không cần thiết
- Loại bỏ những bình luận không hợp lệ hoặc không có ý nghĩa
- Xử lý bình luận trùng lặp
- Chuyển đổi các từ thành chữ thường
- Tách từ (Tokenization) bằng thư viện Underthesea xử lý tách từ tiếng Việt thay vì chỉ dựa vào khoảng trắng

Các bước thực hiện đề tài nghiên cứu

Tiền xử lý dữ liệu

Tách từ: sử dụng thư viện Underthesea để tách từ tiếng Việt thành các đơn vị từ có nghĩa

Ví dụ: Câu ban đầu: "Giày có thiết kế đẹp nhưng giá cao." Sau khi tách từ: "Giày có thiết_kế đẹp nhưng giá cao."

Các bước thực hiện đề tài nghiên cứu

Gán nhãn:

- Xác định các nhóm khía cạnh (aspect category)
- Đánh nhãn cảm xúc cho các nhóm khía cạnh liên quan dựa trên nội dung bình luận
- Gán nhãn cảm xúc theo khía cạnh sử dụng API ChatGPT theo tập khía cạnh xác định sẵn

Các bước thực hiện đề tài nghiên cứu

Biến đổi vector:

- Sử dụng Word Embeddings
 - + Word2Vec
 - + Glove
 - + FastText
 - + ELMo

- Sử dụng BERT (Bidirectional Encoder Representations from Transformers)
- + Là một mô hình học sâu có thể biển đổi từng từ thành vector theo ngữ cảnh của câu

Các bước thực hiện đề tài nghiên cứu

Biến đổi từ thành vector: Pre-training model



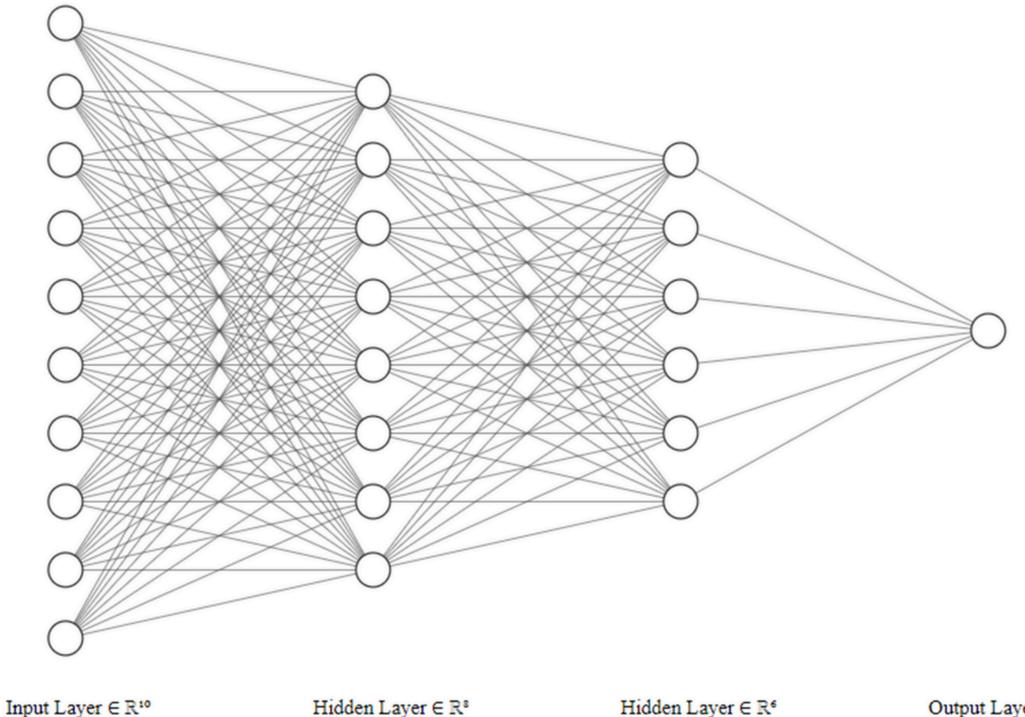
PhoBert

- Là mô hình ngôn ngữ tiền huấn luyện dành riêng cho tiếng Việt, dùng để biến đổi văn bản thành các vector đặc trưng.
- Giúp cải thiện hiệu suất cho tác vụ phân tích cảm xúc.



Các bước thực hiện đề tài nghiên cứu

• Mô hình phân lớp



Output Layer ∈ R1

Các bước thực hiện đề tài nghiên cứu

Xây dựng mô hình phân lớp

Phân chia dữ liệu Training và Testing

Cross-validation (Stratified K-Fold)

- Chia dữ liệu thành k phần (k = 5).
- Huấn luyện mô hình 5 lần, mỗi lần dùng 1 phần để kiểm tra, 4 phần còn lại để huấn luyện.
- Trung bình kết quả các lần kiểm tra để có đánh giá ổn định, khách quan và hạn chế overfitting.

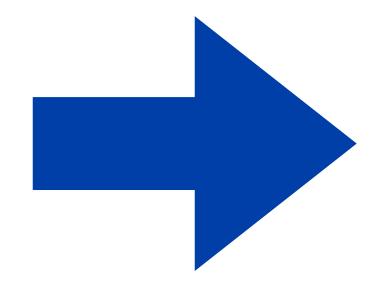
Số lượng mẫu dữ liệu

Khía cạnh	Số lượng mẫu		
	Tích cực	Tiêu cực	
CHẤT LƯỢNG	3659 3106		
GIAO HÀNG	2241	1137	
HÌNH THỨC	1989	471	
ĐÓNG GÓI	1302	431	
GIÁ TIỀN	1076	254	
ĐÁNH GIÁ CHUNG	2186	1065	
KHÍA CẠNH KHÁC	607 2194		

Độ đo đánh giá

 Thực hiện đánh giá mô hình phân tích cảm xúc thông qua các độ đo dưới đây:

- 1. Accuracy
- 2. Precision
- 3. Recall
- 4. F1-score



Các thước đo này giúp đánh giá toàn diện hiệu suất của mô hình

Kết quả

771-4							
Khía cạnh	Nhãn lớp	Accuracy	Precision	Recall	F1-score		
CHẤT LƯỢNG	Không liên quan	0.8837 ± 0.0068	0.8111 ± 0.0198	0.8197 ± 0.0142	0.8152 ± 0.0084		
	Tích cực		0.9150 ± 0.0082	0.9235 ± 0.0124	0.9192 ± 0.0078		
	Tiêu cực		0.9126 ± 0.0115	0.8934 ± 0.0136	0.9029 ± 0.0098		
GIAO HÀNG	Không liên quan	0.9472 ± 0.0033	0.9624 ± 0.0035	0.9634 ± 0.0046	0.9629 ± 0.0028		
	Tích cực		0.9582 0.0058	0.9607 ± 0.0099	0.9594 ± 0.0031		
	Tiêu cực		0.8377 0.0227	0.8276 ± 0.0174	0.8324 ± 0.0141		
HÌNH THỨC	Không liên quan	0.8904 ± 0.0080	0.9336 0.0057	0.9249 ± 0.0085	0.9292 ± 0.0054		
	Tích cực		0.7974 ± 0.0126	0.8527 ± 0.0170	0.8241 ± 0.0142		
	Tiêu cực		0.5973 ± 0.0771	0.5032 ± 0.0148	0.5436 ± 0.0241		
ĐÓNG GÓI	Không liên quan	0.9625 ± 0.0013	0.9815 ± 0.0021	0.9749 ± 0.0015	0.9782 ± 0.0005		
	Tích cực		0.9346 ± 0.0173	0.9616 ± 0.0105	0.9478 ± 0.0105		
	Tiêu cực		0.7029 ± 0.0447	0.7286 ± 0.0366	0.7147 ± 0.0305		
GIÁ TIỀN	Không liên quan	0.9784 ± 0.0069	0.9918 ± 0.0030	0.9866 ± 0.0050	0.9892 ± 0.0039		
	Tích cực		0.9253 ± 0.0271	0.9526 ± 0.0246	0.9387 ± 0.0252		
	Tiêu cực		0.7727 ± 0.0625	0.8108 ± 0.0575	0.7908 ± 0.0549		
ĐÁNH GIÁ CHUNG	Không liên quan	0.7843 ± 0.0078	0.8353 ± 0.0077	0.8449 ± 0.0180	0.8399 ± 0.0074		
	Tích cực		0.7193 ± 0.0266	0.7356 ± 0.0378	0.7266 ± 0.0202		
	Tiêu cực		0.5837 ± 0.0166	0.5136 ± 0.0520	0.5457 ± 0.0357		
KHÍA CẠNH KHÁC	Không liên quan	0.8298 ± 0.0075	0.8696 ± 0.0101	0.9012 ± 0.0121	0.8850 ± 0.0065		
	Tích cực		0.5928 ± 0.0116	0.4993 ± 0.0473	0.5412 ± 0.0300		
	Tiêu cực		0.7541 ± 0.0246	0.7010 ± 0.0345	0.7258 ± 0.0149		

So sánh với các công trình liên quan và đề xuất cải tiến

• Ý nghĩa khoa học và ứng dụng của đề tài nghiên cứu.

Kết quả thực nghiệm của đề tài:

- Đánh giá sản phẩm cho thấy mô hình đạt hiệu suất phân lớp khả quan, đặc biệt đối với các khía cạnh phổ biến như giao hàng, giá tiền và đóng gói.
- Độ chính xác và F1-score cao ở những khía cạnh này phản ánh khả năng học của mô hình khi xử lý ngữ liệu tiếng Việt trong bối cảnh thực tế.
- Những kết quả tích cực này cho thấy tiềm năng ứng dụng của mô hình trong các hệ thống giám sát tự động cảm xúc khách hàng, góp phần hỗ trợ doanh nghiệp theo dõi trải nghiệm người dùng theo thời gian thực, phát hiện kịp thời các vấn đề phát sinh và đưa ra quyết định chiến lược hiệu quả hơn.

So sánh với các công trình liên quan và đề xuất cải tiến

- Hướng phát triển tiềm năng trong tương lai
 - Mở rộng và cân bằng dữ liệu huấn luyện để nâng cao hiệu suất mô hình.
 - Tích hợp trích xuất khía cạnh tự động
 - Mở rộng phạm vi ứng dụng nhằm kiểm chứng và gia tăng giá trị thực tiễn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Dang, C. N., Moreno-García, M. N., De la Prieta, F., et al. (2023). Sentiment analysis for vietnamese—based hybrid deep learning models. International Conference on Hybrid Artificial Intelligence Systems.

Devlin, J., Chang, M.-W., Lee, K., et al. (2019). Bert: Pre-training of deep bidirectional transformers for language understanding. Proceedings of the 2019 conference of the North American chapter of the association for computational linguistics: human language technologies, volume 1 (long and short papers).

Ho, T., Bui, H. M., & Phung, T. K. (2023). A hybrid model for aspect-based sentiment analysis on customer feedback: research on the mobile commerce sector in Vietnam. International Journal of Advances in Intelligent Informatics, 9(2).

Joulin, A., Grave, E., Bojanowski, P., et al. (2016). Bag of Tricks for Efficient Text Classification. arXiv preprint arXiv:.01759.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Liu, B., & Zhang, L. (2012). A survey of opinion mining and sentiment analysis. In Mining text data (pp. 415-463): Springer.
- Mao, Y., Liu, Q., Zhang, Y., et al. (2024). Sentiment analysis methods, applications, and challenges: A systematic literature review. Journal of King Saud University-Computer, 36(4), 102048.
- Mikolov, T., Chen, K., Corrado, G., et al. (2013). Efficient estimation of word representations in vector space. arXiv.
- Nguyen, D. Q., & Nguyen, A. T. (2020). PhoBERT: Pre-trained language models for Vietnamese. arXiv preprint arXiv:.00744.
- Tran, Q.-L., Le, P. T. D., & Do, T.-H. (2022). Aspect-based sentiment analysis for Vietnamese reviews about beauty product on E-commerce websites. Proceedings of the 36th Pacific Asia conference on language, information and computation

